

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 31/2017/HS-ST  
Ngày 31/7/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Công Tài

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thùy

Bà Hoàng Thị Hiền

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nông Văn Nhu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Quốc Sơn - Kiểm Sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

**Bùi Trung T**, sinh năm 1974 tại tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 6/12; con ông Bùi Văn P, sinh năm 1936 (đã chết) và con bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1941; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 1999. Nhân thân: Tại bản án số 06/HSST ngày 22/4/1992 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”, 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam” tổng hợp hình phạt là 06 năm tù. Đã chấp hành xong hình phạt tù năm 1995 và đã thi hành xong phần trách nhiệm dân sự, án phí. Tiền án: Có 03 tiền án: Ngày 09/02/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 27/01/2009 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 17/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 15/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 11/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 05/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2017 – Có mặt.

***Bị hại:*** Anh Bùi Long T, sinh năm 1993; trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Bùi Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 07/03/2017, Bùi Trung T đi xe khách từ thị xã G xuống thị trấn K, huyện Đ với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. T mang theo bộ vạm phá khóa xe mô tô, khi đến thị trấn K, T xuống xe đi bộ vào ngã ba Thạch Hà, thuộc tổ dân phố 5, thị trấn K, khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày T thấy trước nhà của anh Bùi Long T có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xám tím, biển kiểm soát 48B1-142.65. T quan sát không thấy có ai nên đi bộ vào rồi tiếp cận xe dùng bộ vạm phá khoá đã chuẩn bị sẵn phá khoá xe sau đó quay đầu xe đẩy xe ra đường nhưng khi dắt xe đi được khoảng 5m thì bị anh T phát hiện, tri hô đuổi theo bắt giữ T và báo cho Công an huyện Đ đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Trung T.

Tang vật thu giữ được gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 48B1- 142.65; 01 đầu van phá khoá dài 5cm, 02 đoạn ống tròn màu trắng, rỗng bên trong dài 5cm, đường kính 0,7cm; 01 thanh sắt tròn dài 10cm được quấn băng keo màu đen ở hai đầu, ở giữa có đầu van phá khoá; 01 mũ bảo hiểm màu đen nhãn hiệu OWEN, 01 đôi giày vải thể thao; 01 áo khoác bên ngoài màu đen, bên trong màu trắng; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy S5 màu xám hồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model 105.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 13/03/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 48B1-142.65, số khung 5P10CY123005, số máy 55P1123017 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 28.700.000 đồng.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ đã xác định được chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1- 142.65 là của anh Bùi Long T nên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Bùi Trung T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Bùi Trung T và không dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả 02 chiếc điện thoại cho T.

Tại Cáo trạng số: 30/CTr - VKS ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ quyết định truy tố bị cáo Bùi Trung T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

Bùi Trung T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Bùi Trung T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận ngày 14/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 48B1-142.65 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Long Tiên. Ngày 28/4/2017 trả 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy S5 màu xám hồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model 105 cho anh Bùi Trung T.

Tịch thu tiêu hủy 01 đầu van phá khoá (dài 5cm), 02 đoạn ống tròn (màu trắng, rỗng bên trong, dài 5cm, đường kính 0,7 cm), 01 thanh sắt tròn (dài 10 cm được quấn băng keo màu đen ở hai đầu, ở giữa có đầu van phá khoá); 01 mũ bảo hiểm màu đen, có nhãn hiệu OWEN là những công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo 01 đôi giày vải thể thao; 01 áo khoác bên ngoài màu đen, bên trong màu trắng, đây là những tài sản hợp pháp của bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của những người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên toà xác định. Khoảng 19 giờ ngày 07/3/2017 Bùi Trung T đã có hành vi lén lút vào nhà của anh Bùi Long T dùng vạm phá khoá phá ổ khoá điện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, BKS 48B1- 142.65 và đẩy xe ra đường thì bị anh T phát hiện bắt quả tang. Theo bản kết luận định giá tài sản ngày 13/03/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 48B1-142.65 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 28.700.000 đồng. Mặt khác, bị cáo có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo Bùi Trung T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Xét hành vi của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của mình, pháp luật buộc bị cáo phải biết quyền sở hữu hợp pháp về tài sản luôn được bảo vệ. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo Bùi Trung T có 03 tiền án: Ngày 09/02/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 27/01/2009 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 17/6/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 15/11/2013 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 11/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến ngày 05/6/2016 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Đây là tình tiết định khung hình phạt là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình năm 1999 và bị cáo có mẹ ruột là bà Huỳnh Thị C được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công; Huân chương kháng chiến, Huân chương chiến sĩ vẻ vang theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Công văn số 276/TANDTC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của bộ luật hình sự năm 2015, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 48B1-142.65 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Long T nên ngày 14/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả cho anh Bùi Long T là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy S5 màu xám hồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model 105 là tài sản hợp pháp của Bùi Trung T nên ngày 28/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả cho Bùi Trung T là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét 01 đôi giày vải thể thao; 01 áo khoác bên ngoài màu đen, bên trong màu trắng, đây là những tài sản hợp pháp của bị cáo không dùng vào việc phạm tội. Do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo Bùi Trung T.

Xét 01 đầu van phá khoá dài 5cm; 02 đoạn ống tròn màu trắng, rỗng bên trong, dài 5cm, đường kính 0,7 cm; 01 thanh sắt tròn dài 10 cm được quấn bằng keo màu đen ở hai đầu, ở giữa có đầu van phá khoá; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có nhãn OWEN; 01 đôi giày vải thể thao; 01 áo khoác bên ngoài màu đen, bên trong màu trắng là những công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Trung T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Trung T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Trung T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 07/3/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận ngày 14/3/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 48B1-142.65 cho anh Bùi Long T. Chấp nhận ngày 28/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy S5 màu xám hồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đen, model 105 cho bị cáo Bùi Trung T

Trả lại cho bị cáo Bùi Trung T 01 đôi giày vải thể thao; 01 áo khoác bên ngoài màu đen, bên trong màu trắng (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng*).

Tịch thu tiêu hủy 01 đầu van phá khoá dài 5cm, 02 đoạn ống tròn màu trắng, rỗng bên trong, dài 5cm, đường kính 0,7 cm), 01 thanh sắt tròn (dài 10 cm được quấn băng keo màu đen ở hai đầu, ở giữa có đầu van phá khoá); 01 mũ bảo hiểm màu đen, có nhãn OWEN (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ vật chứng*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Trung T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**  
**Đoàn Công Tài**